

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP
XUẤT NHẬP KHẨU ĐÔNG DƯƠNG**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2023

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : **Công ty cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : Giấy CN ĐKKD số **0310103090** do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 25 tháng 06 năm 2010, cấp thay đổi lần thứ 32 ngày 14/11/2022.
- Vốn điều lệ : 598.398.860.000 đồng (*Năm trăm chín mươi tám tỷ ba trăm chín mươi tám triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng*).
- Vốn thực góp của chủ sở hữu : 598.398.860.000 đồng (*Năm trăm chín mươi tám tỷ ba trăm chín mươi tám triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng*).
- Địa chỉ : 162B Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Số điện thoại : **028. 3810 7899**
- Số fax : **028. 3810 7218**
- Website : www.dongduongcorp.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có) : DDG
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương tiền thân là Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Giáo dục Đông Thành được thành lập ngày 25 tháng 06 năm 2010.

Ngày 09/05/2011, Công ty đổi tên thành Công ty TNHH Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương đồng thời chuyển trụ sở Công ty về địa chỉ 467 Hoàng Văn Thụ, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0310103090 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 4.

Ngày 05/09/2015, để tăng nguồn vốn phát triển sản xuất kinh doanh, Công ty tiến hành tăng vốn điều lệ lên 80 tỷ đồng theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0310103090 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 18. Tại thời điểm này, trụ sở chính của Công ty đã chuyển về số 04 Đồng Nai, phường 2, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

Ngày 14/06/2016, Công ty chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty TNHH sang công ty cổ phần theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0310103090 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 19 với vốn điều lệ là 80 tỷ đồng, trụ sở chính đặt tại số 04 Đồng Nai, Phường 02, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

Tháng 09/2016, với nhu cầu đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 120 tỷ đồng, thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện

hữu. Giấy đăng ký kinh doanh số 0310103090 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 21 với vốn điều lệ là 120 tỷ đồng.

Ngày 15/12/2017, Công ty thay đổi trụ sở chính về địa chỉ số 162B Điện Biên Phủ, phường 6, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh với vốn điều lệ 120 tỷ đồng, theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0310103090 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 24.

Ngày 12/01/2017, Công ty đã nhận được công văn chấp thuận đăng ký công ty đại chúng của ủy ban chứng khoán Nhà nước, theo Công văn số 249/UBCK-GSĐC.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018, Công ty đã nhận được Quyết định số: 719/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận niêm yết trên sàn HNX đối với cổ phiếu DDG của Công ty cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương.

Ngày 28/07/2020, Công ty đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức 21% và phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông chiến lược tăng vốn lên 285.199.430.000 đồng.

Ngày 18/11/2021, Công ty đã hoàn thành việc chào bán cổ phiếu ra công chúng cho nhà đầu tư hiện hữu tỷ lệ 1:1, tăng vốn điều lệ lên 570.398.860.000 đồng.

Ngày 24/10/2022, Công ty đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu ESOP cho cán bộ công nhân viên, tăng vốn điều lệ lên 598.398.860.000 đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a. Ngành nghề kinh doanh chính:

| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|-----|---|----------|
| 1 | Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống (không hoạt động tại trụ sở). | 3520 |
| 2 | Sản xuất, phân phối hơi nước, điều hòa không khí và sản xuất nước đá (trừ sản xuất và lắp ráp điều hòa không khí gia dụng (điều hòa không khí có công suất từ 48.000 BTU trở xuống) sử dụng ga lạnh R22) và không hoạt động tại trụ sở). | 3530 |
| 3 | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. | 4290 |
| 4 | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Bán buôn khí đốt và sản phẩm liên quan (trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG); Bán buôn mùn cưa, tro trấu, bã mía. | 4661 |
| 5 | Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng khác. Chi tiết: Buôn bán máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng khai khoáng, xây dựng; | 4659 |

| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|-----|--|----------|
| | Buôn bán máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện, buôn bán thiết bị chiếu sáng, thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu, buôn bán động cơ, Tuabin. | |
| 6 | Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm và không hoạt động tại trụ sở). | 2513 |
| 7 | Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia. Chi tiết: sậy bã hèm bia. | 1103 |
| 8 | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn khí CO2 | 4669 |
| 9 | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất khí CO2 | 3290 |
| 10 | Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu (không hoạt động tại trụ sở) | 2812 |

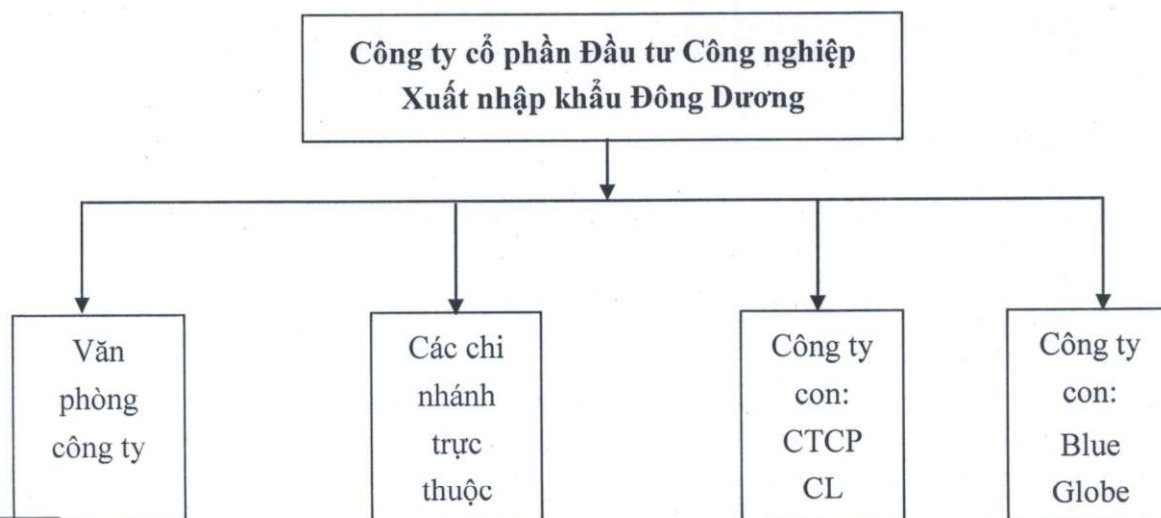
b. Địa bàn kinh doanh:

Công ty hoạt động chủ yếu tại các tỉnh miền Nam và Đông Nam Bộ như: Tp. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh, Đồng Nai, Tiền Giang, Cần Thơ, Bà Rịa – Vũng Tàu, Long An,...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: mô hình quản trị tuân theo mô hình quản trị của công ty đại chúng niêm yết.
- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Cơ cấu tổ chức:



• **Trụ sở chính theo Giấy ĐKKD:**

Địa chỉ: 162B Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Điện thoại: 028 3547 2357 Fax: 028 3848 6552

• **Văn phòng Công ty:**

Địa chỉ: 308 Cộng Hòa, phường 13, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

• **Chi nhánh Bình Dương:**

Địa chỉ: Lô E, đường số 8, KCN Sóng thần 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

• **Chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu:**

Địa chỉ: KCN Mỹ Xuân A, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

• **Chi nhánh Tiền Giang:**

Địa chỉ: KCN Mỹ Tho, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, Việt Nam.

• **Chi nhánh Cần Thơ:**

Địa chỉ: Lô 2.9A6 đường số 6, KCN Trà Nóc 2, Phước Thới, Ô Môn, Tp. Cần Thơ, Việt Nam.

• **Chi nhánh Long An:**

Địa chỉ: Ấp Hòa Tây II, xã Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

• **Công ty con:**

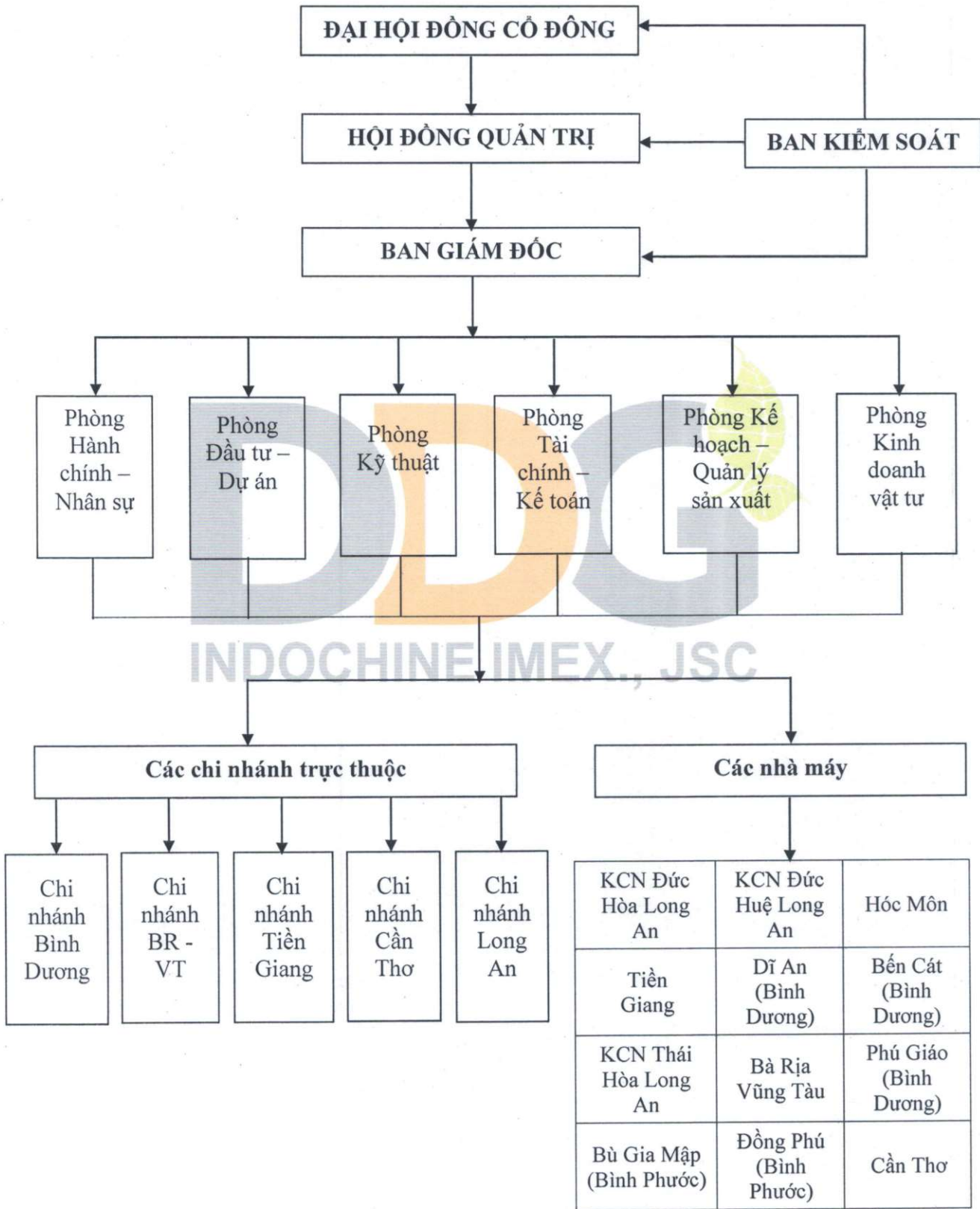
- CÔNG TY TNHH BLUE GLOBE

Địa chỉ trụ sở chính: Ấp Hòa Tây, xã Bình Hòa Bắc, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

- CÔNG TY CỔ PHẦN CL

Địa chỉ trụ sở chính: Lô 2.9A6, đường số 06, khu công nghiệp Trà Nóc II, Phường Phước Thới, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ.

Sơ đồ bộ máy quản lý:



Các công ty con, công ty liên kết:

| Stt | Tên đơn vị | Địa chỉ | Lĩnh vực | Vốn điều lệ thực góp | Tỷ lệ sở hữu |
|-----|-------------------------|---|--|----------------------|--------------|
| 1 | Công ty cổ phần CL | Lô 2.9A6, đường số 06, KCN Trà Nóc II, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ | Tái chế phế liệu | 63.700.000.000 | 84,93% |
| 2 | Công ty TNHH Blue Globe | Ấp Hòa Tây, xã Bình Hòa Bắc, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại | 14.504.000.000 | 98% |

4. Định hướng phát triển:

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Ứng dụng công nghệ tiên tiến, cho ra đời những sản phẩm đúng tiêu chuẩn đảm bảo môi trường xanh, sạch của cộng đồng;
- Cung cấp sản phẩm công nghệ, tự động hóa hoàn toàn, vận hành đơn giản, gọn đẹp, tiết kiệm năng lượng, có tính cạnh tranh cao nhằm đáp ứng mọi yêu cầu, giảm thiểu tối đa chi phí cho khách hàng;
- Tạo giá trị gia tăng cho Công ty và đem lại lợi ích kinh tế và tinh thần cho mỗi thành viên, nhân viên của công ty, cho khách hàng và đem lại các lợi ích cho xã hội.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Phát triển hơn nữa thị trường khu vực phía Nam và kế hoạch mở rộng thị trường sang các tỉnh phía Bắc và Trung Bộ;
- Duy trì hoạt động kinh doanh có lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu; thực hiện tối ưu hóa doanh thu, đa dạng hóa các dịch vụ, nâng cao chất lượng dịch vụ;
- Tiếp tục đầu tư mở rộng, tăng cường tập trung nguồn năng lực phát triển các dự án lớn, dự án trọng điểm;
- Sử dụng hiệu quả nguồn vốn tích lũy từ hoạt động kinh doanh, phân tích đánh giá thời điểm cần thiết phát hành trái phiếu và tập trung quản lý ổn định dòng tiền, tính thanh khoản nhanh trong hoạt động kinh doanh để phục vụ đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh thông qua đầu tư nâng cấp đồng bộ các dự án;
- Tinh gọn bộ máy quản lý, nhằm giảm các chi phí không thuộc hoạt động sản xuất;
- Xây dựng hệ thống nhà cung ứng trung thành;
- Xây dựng mạng lưới khách hàng chất lượng.

c. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình

chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- Đào tạo chuyên nghiệp hóa đội ngũ công nhân viên của Công ty;
- Tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội vì cộng đồng;
- Ưu tiên sử dụng lao động tại chỗ, tạo công ăn việc làm cho các địa phương.
- Đẩy mạnh phát triển kinh doanh năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, ...

5. Các rủi ro:

a. Rủi ro kinh tế:

Trong năm 2022, kinh tế – xã hội nước ta gặp nhiều thách thức, bất ổn khó lường từ bối cảnh thế giới. Lạm phát tăng cao, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, đặc biệt là cuộc xung đột quân sự giữa Nga và Ukraina đã làm gia tăng rủi ro trong nền kinh tế toàn cầu, đặc biệt ảnh hưởng đến an ninh năng lượng.

Tuy nhiên, nhờ có những chính sách quyết liệt, linh hoạt của Chính phủ, sự quyết tâm phục hồi của toàn xã hội, kinh tế Việt Nam vẫn đạt được những thành tựu nhất định. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2022 tăng 8,02% so với năm trước, đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022. Đối mặt với những khó khăn chung của nền kinh tế, đồng thời tận dụng tối đa các cơ hội, Công ty đã thực hiện được những mục tiêu phát triển đề ra trong năm 2022.

Năm 2023 dự kiến sẽ còn nhiều những thách thức với toàn nền kinh tế nói chung và ngành năng lượng nói riêng, khi xung đột tại Ukraina vẫn chưa có dấu hiệu dừng lại, cuộc khủng hoảng năng lượng toàn cầu còn nhiều diễn biến khó lường.

b. Rủi ro luật pháp:

Vành đai pháp lý luôn là vấn đề ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Năng lượng là ngành đặc thù, có tầm quan trọng đặc biệt đến an sinh xã hội, an ninh quốc gia nên chịu điều chỉnh chặt chẽ từ các chính sách Nhà nước cũng như quy phạm pháp luật. Đặc biệt trong năm 2023, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề xuất có một bộ luật riêng cho năng lượng tái tạo. Điều này cũng sẽ tạo nên tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, các chính sách về nguyên liệu đầu vào, quản lý môi trường, chính sách thuế trong thời gian tới đều có thể gây ra biến động trong lợi nhuận doanh nghiệp.

Là doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản Pháp luật bao gồm luật Doanh nghiệp, luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn chi tiết luật. Dựa trên môi trường kinh doanh thực tế, các văn bản Pháp luật sẽ liên tục được điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn. Điều đó sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

c. Rủi ro đặc thù trong hoạt động kinh doanh của Công ty:

Rủi ro ngành

Lĩnh vực cung ứng hơi nhiệt là một lĩnh vực sử dụng công nghệ cao, khi mà các hệ thống hơi nhiệt đều được xây dựng trên các trang thiết bị máy móc và phương thức hoạt động dựa theo công nghệ hiện đại, nên sẽ có ảnh hưởng do sự hỏng hóc máy móc. Tuy nhiên, công nghệ cung cấp hơi, nhiệt, điện cũng là một bí quyết và lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp trên sàn chứng khoán.

Rủi ro đến từ việc thiếu nguyên vật liệu đầu vào, dẫn đến việc công ty không đảm bảo được nguyên liệu để cung cấp cho các hệ thống nhiệt – điện.

Rủi ro về cạnh tranh

Lĩnh vực đầu tư xây dựng các hệ thống cung cấp hơi nhiệt – điện là một trong những lĩnh vực “kén chọn” công ty hoạt động: với những đặc thù vốn lớn, công nghệ cao, quản lý chuyên nghiệp, đầu tư hệ thống máy móc luôn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản và nguồn vốn của doanh nghiệp...Tuy nhiên, sự cạnh tranh trong lĩnh vực này không phải là không có. Do định hướng của Công ty là xây dựng hệ thống đồng phát: cung cấp hơi nhiệt – điện cho các đơn vị có uy tín, tiềm năng và qui mô lớn cho các cụm công nghiệp nên việc cạnh tranh cũng chỉ giới hạn. Ngoài ra, hiện có nhiều công ty nhỏ cũng tham gia vào thị trường bán hơi nhiệt, một số công ty hoạt động trong mảng năng lượng sạch, năng lượng tái sinh khi thấy cơ hội cũng tham gia vào lĩnh vực cung cấp hơi nhiệt.

Hiện tại, Công ty xác định thị trường chính vẫn là các tỉnh phía Nam bao gồm Tp. Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành phố lân cận. Bên cạnh việc phải cạnh tranh với các doanh nghiệp trong nước, Công ty còn phải cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài. Khi mà các nguồn vốn nước ngoài FDI ngày càng tập trung vào lĩnh vực công nghệ chế tạo và năng lượng sạch, thì việc các doanh nghiệp nước ngoài sẽ thâm nhập vào thị trường đầu tư xây dựng hệ thống cung cấp hơi nhiệt – điện là điều tất yếu. Họ thường là những công ty lớn với cả trình độ công nghệ cao, tiềm lực tài chính mạnh và nhân lực chất lượng cao. Điều này có thể sẽ tạo ra môi trường cạnh tranh hơn trong lĩnh vực hoạt động của công ty.

d. Rủi ro khác:

Các rủi ro hỏng hóc máy móc, gián đoạn trong khâu vận chuyển, gián đoạn trong khâu cung ứng đầu vào. Đây là rủi ro chủ quan mà Công ty có thể chủ động hơn trong việc hạn chế tối đa bằng một quy trình kiểm soát chất lượng sản xuất, bảo dưỡng máy móc trang thiết bị, đa dạng hóa nguồn hàng và nguồn vận chuyển.

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, sóng thần, ... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

| Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2021 | Thực hiện năm 2022 | Kế hoạch năm 2022 | Chênh lệch 2022/2021 (%) | Mức độ hoàn thành (%) |
|----------------------|--------------------|--------------------|-------------------|--------------------------|-----------------------|
| Doanh thu | 752.052.648.666 | 975.497.654.426 | 880.000.000.000 | 29,7% | 110,85% |
| Lợi nhuận trước thuế | 50.409.893.591 | 56.843.747.996 | 88.000.000.000 | 12,76% | 64,60% |
| Lợi nhuận sau thuế | 41.397.766.829 | 44.306.124.040 | 70.400.000.000 | 7,02% | 62,93% |
| Cổ tức | | 0% | - | | - |

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022 có sự tăng trưởng đáng kể so với cùng kỳ năm 2021. Cụ thể: Doanh thu năm 2022 đạt 975 tỷ đồng, tăng 29,7% so với cùng kỳ năm 2021, đạt 110,85% kế hoạch đề ra; Lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt 44,3 tỷ đồng, tăng 7,02% so với cùng kỳ năm 2021, hoàn thành 62,93% kế hoạch đề ra.

Doanh thu năm 2022 của Công ty vượt chỉ tiêu so với kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua do trong năm Công ty đã đẩy mạnh hoạt động cung cấp dịch vụ hơi – nhiệt, do đó có sự tăng trưởng mạnh mẽ về doanh thu cung cấp dịch vụ. Các chỉ tiêu về Lợi nhuận của Công ty chưa đạt chỉ tiêu so với kế hoạch do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới, và các khó khăn hậu đại dịch Covid-19 khiến lạm phát năm 2022 tăng mạnh, chi phí lãi vay phải trả của Công ty tăng mạnh, do đó làm giảm Lợi nhuận của Công ty.

2. Tổ chức và nhân sự:

a. Danh sách Ban điều hành:

Các thành viên Ban điều hành:

| Họ và tên | Chức vụ | Số cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ (%) |
|----------------|-------------------|--------------------|-----------|
| Trần Kim Sa | Tổng giám đốc | 3.822.600 | 6,39% |
| Trần Kim Cương | Phó Tổng giám đốc | 2.460.000 | 4,11% |
| Nguyễn Trí Huệ | Phó Tổng giám đốc | 0 | 0% |
| Võ Anh Thịnh | Kế toán trưởng | 96 | 0,00016% |

Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban điều hành:

❖ **Tổng giám đốc – Bà Trần Kim Sa**

Họ và tên : TRẦN KIM SA

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 01/04/1970

Nơi sinh : Tp. Hồ Chí Minh

Quốc tịch : Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 592 Nguyễn Duy, phường 10, quận. 8, Tp. Hồ Chí Minh.

Số CMND: 079170025988

Ngày cấp: 10/07/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|----------------------------|---|------------------------------------|
| Từ năm 2003 – 2000 | Công ty TNHH Đại Dương | Giám đốc |
| Từ năm 2001 – 2008 | CTCP Hoa Nguyên | Giám đốc |
| Từ năm 2009 – 2010 | Công ty TNHH Hưng Điền | Thành viên HĐQT |
| Từ tháng 06/2010 – 06/2016 | Công ty TNHH Đầu tư công nghiệp Xuất Nhập Khẩu Đông Dương | Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc |
| Từ 07/2016 – 11/2017 | CTCP Đầu tư công nghiệp Xuất Nhập Khẩu Đông Dương | Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc |
| Từ 12/2017 - nay | CTCP Đầu tư công nghiệp Xuất Nhập Khẩu Đông Dương | Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc |

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 3.822.600 cổ phần, chiếm 6,39% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan:

| STT | Họ và tên | Mối quan hệ | Số cổ phần | Tỷ lệ |
|-----|-----------------|-------------|------------|-------|
| 1 | Trần Kim Cương | Em ruột | 2.460.000 | 4,11% |
| 2 | Trần Ngọc Phụng | Em dâu | 2.710.400 | 4,53% |
| 3 | Yang Tuấn An | Con ruột | 2.049.300 | 3,42% |
| 4 | Yang Hỷ An | Con ruột | 1.000.000 | 1,67% |

| | | | | |
|---|--------------|----------|-----------|-------|
| 5 | Yang Kiều An | Con ruột | 1.000.000 | 1,67% |
|---|--------------|----------|-----------|-------|

Các khoản nợ đối với công ty: không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: theo quy định Công ty

Lợi ích liên quan đối với công ty: không

❖ **Phó Tổng giám đốc – Ông Trần Kim Cương**

Họ và tên : TRẦN KIM CƯƠNG

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 21/08/1976

Nơi sinh : Tp. Hồ Chí Minh

Quốc tịch : Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 592 Nguyễn Duy, phường 10, quận 8, Tp. Hồ Chí Minh

Số CMND: 079076013987 Ngày cấp: 29/5/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|------------------------|---|--|
| Từ năm 2000 – 2009 | CTCP Hoa Nguyên | Trưởng phòng |
| Từ năm 2010 – 2012 | Công ty Việt Nguyên | Giám đốc |
| Từ năm 2012 – 05/2016 | Công ty TNHH Đầu tư công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương | Phó giám đốc |
| Từ tháng 06/2016 – nay | CTCP Đầu tư công nghiệp Xuất Nhập Khẩu Đông Dương | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc |

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 2.460.000 cổ phần, chiếm 4,11% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan:

| STT | Họ và tên | Mối quan hệ | Số cổ phần | Tỷ lệ |
|-----|-----------------|-------------|------------|-------|
| 1 | Trần Kim Sa | Chị ruột | 3.822.600 | 6,39% |
| 2 | Trần Ngọc Phụng | Vợ | 2.710.400 | 4,53% |

Các khoản nợ đối với công ty: không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: theo quy định của công ty

Lợi ích liên quan đối với công ty: không

❖ **Phó Tổng giám đốc – Ông Nguyễn Trí Huệ**

Họ và tên : NGUYỄN TRÍ HUỆ

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 06/04/1978

Quốc tịch : Việt Nam

Số CMND: 052078000045 Ngày cấp: 19/03/2019 Nơi cấp: Cục cảnh sát

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 331/70/48 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn : Đại học – Chuyên ngành kỹ thuật xây dựng

Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Phó Tổng giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|-----------------------|---|---------------------------|
| 8/2002 -10/2011 | Ban QLDA Đại lộ Đông Tây và Môi trường nước thành phố | Chuyên viên quản lý dự án |
| 02/2012 -11/2015 | Công ty J&H | Giám đốc |
| 02/2016 – 03/2021 | Công ty Europa Window | Giám đốc dự án |
| 06/2021 – 03/2022 | Công ty CP Đầu tư Công nghiệp XNK Đông Dương | Trợ lý Ban Tổng giám đốc |
| Từ tháng 5/2022 - nay | CTCP Đầu tư công nghiệp Xuất Nhập Khẩu Đông Dương | Phó Tổng giám đốc |

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với công ty: không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: theo quy định của công ty

Lợi ích liên quan đối với công ty: không

❖ **Kế toán trưởng – Ông Võ Anh Thịnh**

Họ và tên : VÕ ANH THỊNH

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 05/08/1981

Nơi sinh : TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Quốc tịch : Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện tại: Số 872/91 Quang Trung, phường 8, quận Gò Vấp, TPHCM

Số CMND: 051081000181 Ngày cấp: 29/06/2017 Nơi cấp: Cục cảnh sát

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp; Thạc sĩ kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|------------------------------------|---|--|
| Từ tháng 09/2003 đến tháng 05/2011 | Công ty CP Viễn thông VTC | Trưởng phòng Tài chính Kế hoạch kiêm nhiệm Phó phòng Kế toán |
| Từ tháng 07/2011 đến tháng 06/2012 | Công ty CP Dịch vụ Hàng Ngày | Kế toán trưởng |
| Từ tháng 01/2013 đến tháng 07/2015 | Công ty CP Dược phẩm OPV | Trưởng phòng kiểm soát nội bộ |
| Từ tháng 07/2015 đến tháng 05/2018 | CTCP TNHH F.C | Kế toán trưởng |
| Từ tháng 06/2018 đến tháng 03/2019 | Công ty CP tư vấn và đầu tư vốn BVT | Trưởng phòng phân tích đầu tư |
| Từ tháng 05/2019 đến tháng 08/2019 | Công ty CP Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương | Trưởng phòng tài chính |
| Từ tháng 08/2019 đến nay | Công ty CP Đầu tư Công Nghiệp Xuất Nhập Khẩu Đông Dương | Kế toán trưởng |

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 96 cổ phần, chiếm 0,00016% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với công ty: không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: theo quy định của công ty

Lợi ích liên quan đối với công ty: không

Lợi ích liên quan đối với công ty: không có

b. Những thay đổi trong Ban điều hành:

Trong năm 2022, CTCP Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương có sự thay

đôi trong ban điều hành như sau:

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày sinh | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|-----|--------------------------|------------|-------------------|---|
| 1 | Nguyễn Trung Quốc | 22/07/1974 | Phó Tổng giám đốc | Miễn nhiệm ngày 06/05/2022 |
| 2 | Nguyễn Trí Huệ | 06/04/1978 | Phó Tổng giám đốc | Bổ nhiệm ngày 06/05/2022 |

c. *Chính sách đối với người lao động:*

Số người lao động trong công ty

Tính đến 31/12/2022, Công ty có 138 nhân viên.

Chính sách đối với người lao động

Nhân tố con người từ lâu vẫn được coi là nguồn lực quý giá nhất của doanh nghiệp. Nguồn nhân lực mạnh không những tạo cho doanh nghiệp lợi thế cạnh tranh mà còn là yếu tố quyết định sự thành công hay thất bại của doanh nghiệp, do đó lãnh đạo Công ty đã rất chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo và các chính sách đãi ngộ người lao động.

Công ty thực hiện tuyển dụng lựa chọn những nhân sự có năng lực, trình độ đáp ứng được yêu cầu của công việc đồng thời phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

Đề bạt các vị trí quản lý, lãnh đạo: Giám đốc, Trưởng phòng, phó phòng, ... dựa trên năng lực, kinh nghiệm và có nhân phẩm đạo đức tốt, phù hợp văn hóa phát triển của công ty

Chính sách đào tạo

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đối với lao động trực tiếp: mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.

- Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Công ty luôn tạo điều kiện tham gia học với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước.

Chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ lao động theo Luật Lao động và các quy định của Pháp luật. Về điều kiện làm việc: văn phòng làm việc, nhà xưởng được thiết kế khang trang, thoáng mát đảm bảo đến mức tối đa an toàn vệ sinh lao động, tạo điều kiện tốt nhất về điều kiện làm việc để người lao động phát huy được hiệu quả lao động.

Chính sách lương, thưởng, trợ cấp cho người lao động

Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Công ty có chủ trương khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp gây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Bên cạnh đó, Công ty cũng có những hình thức xử lý kỷ luật phù hợp cho các cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư xây dựng cơ bản:

| STT | Tên dự án | Năm 2021 | Năm 2022 |
|------------------|---|------------------------|--------------------------------|
| 1 | Hệ thống sậy hèm bia Heineken – KCN Mỹ Xuân A | 144.323.358.405 | 121.146.256.167 |
| 2 | Nhà máy điện rác BIWASE | 138.280.968.331 | Đã hoàn thành đi vào hoạt động |
| 3 | Hệ thống khí CO2 – KCN Mỹ Xuân A | 80.728.622.182 | Đã hoàn thành đi vào hoạt động |
| 4 | Nhà máy xử lý rác thải Long An | 0 | 91.550.742.659 |
| 5 | Các công trình khác | 52.594.701.249 | 4.466.878.341 |
| Tổng cộng | | 415.927.650.167 | 217.163.877.167 |

b) Các khoản đầu tư tài chính:

| STT | Khoản mục | Năm 2021 | Năm 2022 |
|-----|-------------------|----------------|----------------|
| 1 | Tiền gửi ngắn hạn | 26.250.000.000 | 34.760.000.000 |
| 2 | Tiền gửi dài hạn | 4.800.000.000 | 0 |

| STT | Khoản mục | Năm 2021 | Năm 2022 |
|-----|------------------|-----------------------|-----------------------|
| | Tổng cộng | 31.050.000.000 | 34.760.000.000 |

c) Các công ty con, công ty liên kết:

| STT | Tên Công ty | Năm 2021 | Năm 2022 |
|-----|-------------------------|-----------------------|-----------------------|
| 1 | Công ty cổ phần CL | 63.700.000.000 | 63.700.000.000 |
| 2 | Công ty TNHH Blue Globe | 14.504.000.000 | 14.504.000.000 |
| | Tổng cộng | 78.204.000.000 | 78.204.000.000 |

- Hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con

DVT: triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | Công ty cổ phần CL | Công ty TNHH Blue Globe |
|-----|---|--------------------|-------------------------|
| 1 | Tổng giá trị tài sản | 168.583 | 45.810 |
| 2 | Vốn chủ sở hữu | 75.000 | 14.800 |
| 3 | Doanh thu thuần | 161.569 | 29.534 |
| 4 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 8.027 | 3.995 |
| 5 | Lợi nhuận khác | (2,87) | (3,0) |
| 6 | Lợi nhuận trước thuế | 8.024 | 3.992 |
| 7 | Lợi nhuận sau thuế | 7.017 | 3.992 |

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính tại BCTC hợp nhất công ty:

| Chỉ tiêu | Năm 2021 | Năm 2022 | % Tăng giảm |
|----------------------|-------------------|-------------------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản | 1.553.292.931.011 | 1.853.268.141.981 | 19,31 % |
| Doanh thu thuần | 751.081.336.781 | 974.516.226.646 | 29,75 % |

| Chỉ tiêu | Năm 2021 | Năm 2022 | % Tăng giảm |
|-----------------------------------|----------------|-----------------|-------------|
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 48.381.647.985 | 61.882.372.652 | 27,9 % |
| Lợi nhuận khác | 2.028.245.606 | (5.038.624.656) | -348,42 % |
| Lợi nhuận trước thuế | 50.409.893.591 | 56.843.747.996 | 12,76 % |
| Lợi nhuận sau thuế | 41.397.766.829 | 44.306.124.040 | 7,03 % |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 0% | 0% | - |

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2021 | Năm 2022 |
|----------|--|-------------|----------|----------|
| 1 | Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| | Hệ số thanh toán ngắn hạn | Lần | 1,55 | 0,82 |
| | Hệ số thanh toán nhanh | Lần | 1,53 | 0,79 |
| 2 | Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| | Hệ số nợ/Tổng tài sản | % | 55,15 | 0,58 |
| | Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu | % | 1,23 | 1,38 |
| 3 | Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| | Vòng quay hàng tồn kho | Lần | 77,22 | 36,37 |
| | Doanh thu thuần/Tổng tài sản | Lần | 0,657 | 0,572 |
| 4 | Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| | Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 5,51 | 4,55 |
| | Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | % | 7,77 | 6,00 |
| | Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | % | 3,62 | 2,6 |
| | Hệ số lợi nhuận hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | % | 6,44 | 6,35 |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phiếu đang lưu hành : 59.839.886 cổ phiếu
Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
Loại cổ phiếu đang lưu hành : Cổ phiếu phổ thông
Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng : 57.039.886 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu hạn chế : 2.800.000 cổ phiếu (cổ phiếu ESOP năm 2022 bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành)

b) Cơ cấu cổ đông: Cơ cấu cổ đông tại ngày 06/02/2023

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

| STT | Cổ đông | Địa chỉ | Số CMND/ ĐKKD | Số lượng CP sở hữu | Tỷ lệ (%) |
|------------------|-----------------------|---|------------------|-----------------------|--------------|
| 1 | Trần Kim Sa | 592 Nguyễn Duy, phường 10, quận 8, Tp. Hồ Chí Minh | 079170025988 | 3.822.600 | 6,39 |
| 2 | Nguyễn Thanh Quang | 22/9 Yên Thế, phường 2, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh | 001061022409 | 3.880.000 | 6,48 |
| Tổng cộng | | | | 7.702.600 | 12,87 |

Cơ cấu cổ đông trong và ngoài nước của công ty

| STT | Phân loại | Số lượng cổ phiếu | Giá trị theo mệnh giá (VND) | Tỷ trọng (%) |
|-----------|---------------------------|-------------------|--------------------------------|-----------------|
| I | Cổ đông trong nước | 59.829.322 | 598.293.220.000 | 99,982% |
| 1 | Nhà nước | 0 | 0 | 0 |
| 2 | Tổ chức | 2.060.353 | 20.603.530.000 | 3,44% |
| 3 | Cá nhân | 57.768.969 | 577.689.690.000 | 96,54% |
| II | Cổ đông nước ngoài | 10.564 | 105.640.000 | 0,018% |
| 1 | Tổ chức | 1.743 | 17.430.000 | 0,003% |
| 2 | Cá nhân | 8.821 | 88.210.000 | 0,015% |

| STT | Phân loại | Số lượng cổ phiếu | Giá trị theo mệnh giá (VND) | Tỷ trọng (%) |
|-----|------------------|-------------------|-----------------------------|--------------|
| III | Cổ đông lớn | 7.702.600 | 77.026.000.000 | 12,87% |
| IV | Cổ đông nhỏ | 52.137.286 | 521.372.860.000 | 87,13% |
| | Tổng cộng | 59.839.886 | 598.398.860.000 | 100% |

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 06/02/2023 do VSD cấp)

c) *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:*

Ngày 24/10/2022, Công ty cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương hoàn thành tăng vốn bằng hình thức phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động số lượng 2.800.000 cổ phiếu, nâng vốn điều lệ từ 570.398.860.000 đồng lên 598.398.860.000 đồng.

Chi tiết quá trình tăng vốn từ khi thành lập của Công ty:

| TT | Thời điểm tăng vốn | Giá trị phát hành (Đồng) | Vốn điều lệ (Đồng) | Hình thức phát hành | Cơ quan chấp thuận |
|----|--------------------|--------------------------|--------------------|----------------------------------|------------------------|
| 1 | 09/2016 | 40.000.000.000 | 120.000.000.000 | Phát hành cho cổ đông hiện hữu | Sở KHĐT TP Hồ Chí Minh |
| 2 | 06/2020 | 25.199.430.000 | 145.199.430.000 | Phát hành cổ phiếu trả cổ tức | UBCK Nhà nước |
| 3 | 07/2020 | 140.000.000.000 | 285.199.430.000 | Phát hành cổ phiếu riêng lẻ | UBCK Nhà nước |
| 4 | 09/2021 | 285.199.430.000 | 570.398.860.000 | Phát hành cổ phiếu ra công chúng | UBCK Nhà nước |
| 5 | 10/2022 | 28.000.000.000 | 598.398.860.000 | Phát hành cổ phiếu ESOP | UBCK Nhà nước |

d) *Giao dịch cổ phiếu quỹ:*

Công ty cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương không tiến hành mua bán cổ phiếu quỹ.

e) *Các chứng khoán khác:*

Phát hành trái phiếu riêng lẻ: Công ty hiện đang phát hành 3.000.000 trái phiếu mã DDGH2123001 với mệnh giá 100.000 đồng/trái phiếu do CTCP chứng khoán Bảo Việt làm đại lý phát hành và đại lý lưu ký.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

- Công ty đầu tư nhà máy sản xuất khí CO2 hóa lỏng cho ngành công nghiệp, dây truyền đi vào hoạt động đã giúp làm giảm bớt lượng CO2 xả thải ra ngoài không khí.
- Công ty sử dụng nguồn nguyên vật liệu Biomass từ bã mía, mùn cưa,... làm nguyên vật liệu chất đốt cho các nhà máy.
- Công ty hiện đang đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải tại Long An
- Công ty đầu tư nhà máy điện rác để tận dụng lượng nhiệt thừa tỏa ra trong quá trình đốt xử lý rác để chuyển hóa nhiệt thành điện.
- Công ty ưu tiên việc sử dụng lao động tại các địa phương đặt nhà máy của Công ty, nhằm khuyến khích và tạo công ăn việc làm cho người dân. Công ty luôn chú trọng trong việc đào tạo tay nghề, tổ chức các chương trình phát triển tay nghề, xây dựng chính sách khen thưởng phù hợp để hỗ trợ và khích lệ người lao động.
- Đối với cộng đồng, Công ty luôn tích cực tham gia các phong trào, hỗ trợ các hoạt động các quỹ xã hội nhằm đóng góp cho sự phát triển của xã hội.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

| STT | Chỉ tiêu | Kế hoạch 2022 | Thực hiện 2022 | So sánh 2022/ Kế hoạch | Năm 2021 | So sánh 2022/ 2021 |
|-----|-----------|-----------------|-----------------|------------------------|-----------------|--------------------|
| 1 | Doanh thu | 880.000.000.000 | 975.497.654.426 | 110,85% | 752.052.648.666 | 29,7% |
| 2 | LNTT | 88.000.000.000 | 56.843.747.996 | 64,59% | 50.409.893.591 | 12,76% |
| 3 | LNST | 70.400.000.000 | 44.306.124.040 | 62,93% | 41.397.766.829 | 7,02% |
| 4 | Cổ tức | 0% | - | - | - | - |

(BCTC hợp nhất năm 2022 của CTCP Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương)

Đầu năm 2022, nền kinh tế có sự phục hồi sau đại dịch Covid-19 kéo dài từ năm 2020. Ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới, bất ổn chính trị khiến lạm phát tăng cao, khủng hoảng năng lượng toàn cầu, lãi suất ngân hàng tăng mạnh từ cuối quý 1/2022 gây bất lợi cho sự phục hồi và phát triển của các Doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương nói riêng. Dù thế, với sự nỗ lực của Ban Tổng

giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty, kết quả kinh doanh của Công ty năm 2022 có sự tăng trưởng tốt so với cùng kỳ năm 2021, Doanh thu thuần năm 2022 vượt chỉ tiêu kế hoạch 10,85%. Tuy nhiên do ảnh hưởng của các yếu tố vĩ mô khiến các chi phí kinh doanh của Công ty tăng cao, Lợi nhuận sau thuế của Công ty đã chưa đạt được kế hoạch do ĐHCĐ đề ra.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Công ty đầu năm 2022 là: 1.553.292.931.011 đồng.

Đến thời điểm cuối năm 2022 Tổng tài sản là: 1.853.268.141.981 đồng. Công ty không phát sinh khoản phải thu nào quá hạn trong năm.

Như vậy, tính cả năm 2022 thì hiệu quả sử dụng tài sản: $ROA = 2,6\%$, hiệu suất sử dụng tài sản chưa cao do trong năm ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới nên chỉ tiêu Lợi nhuận của Công ty không đạt được kỳ vọng đã đề ra.

b) Tình hình nợ phải trả:

Nợ phải trả của Công ty tính đến thời điểm cuối năm 2022 là 1.074.236.664.416 đồng, trong đó nợ ngắn hạn là 959.887.083.837 đồng; nợ dài hạn là 114.349.580.579 đồng. Công ty đang thực hiện đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ trả nợ.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Trong năm 2022, Công ty vẫn giữ nguyên cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý nhằm tạo sự đồng bộ, nhất quán theo định hướng chung đã được định rõ của Đại hội đồng cổ đông và ban lãnh đạo.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh Hợp nhất của Công ty năm 2023 như sau:

ĐVT : Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2023 |
|-------------------------------|-----------|
| 1. Doanh thu (VNĐ) | 1.080.000 |
| 2. Lợi nhuận trước thuế (VNĐ) | 70.360 |
| 3. Lợi nhuận sau thuế (VNĐ) | 56.290 |
| 4. Cổ tức (%) | - |

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:

Là một Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh năng lượng sạch, Công ty luôn

quan tâm đến các vấn đề về môi trường và xã hội. Công ty chủ động tìm tòi các phương án nhằm giảm thiểu sự ảnh hưởng trong hoạt động sản xuất kinh doanh đến môi trường và xã hội, cũng như tìm tòi các phương thức nhằm cải thiện môi trường sống xanh, sạch, đẹp hơn.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Công ty duy trì sự liên kết chặt chẽ giữa Hội đồng quản trị với Ban Tổng giám đốc, giữa Tổng giám đốc với các phó Tổng giám đốc và các phòng ban, các văn phòng đại diện và cán bộ công nhân viên công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty:

Trong năm 2022 tiếp tục là một năm có quá nhiều khó khăn từ nền kinh tế và tình hình xã hội. Tuy một số chỉ tiêu về kết quả kinh doanh chưa đạt được kế hoạch đặt ra, Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Tổng giám đốc đã có những nỗ lực và chỉ đạo cần thiết để duy trì sự tăng trưởng và thực hiện các kế hoạch kinh doanh, giảm thiểu tối đa sự ảnh hưởng từ các yếu tố kinh tế vĩ mô đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ban Tổng giám đốc cũng luôn tham gia đầy đủ và nghiêm túc lắng nghe ý chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong các cuộc họp giao ban hàng quý. Có những trao đổi và tiếp thu ý kiến đóng góp từ các bộ phận và cán bộ công nhân viên để có những điều chỉnh cần thiết trong hoạt động quản lý và vận hành Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Năm 2022, Hội đồng quản trị quyết tâm thực hiện các mục tiêu mới, giúp công ty tận dụng tối đa các nguồn lực, đem lại lợi ích tốt nhất cho các cổ đông, bao gồm:

- Thực hiện quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ, và quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Xây dựng định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023 nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 đã đề ra và đạt mức tăng trưởng cao;
- Hoàn thiện chính sách lương thưởng, chính sách nhân viên, cơ chế phân cấp nhân quyền, cải cách thủ tục hành chính;
- Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức, nhân sự và đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Tăng cường công tác đào tạo nội bộ và cử cán bộ đi học nâng cao nghiệp vụ;
- Quan tâm, chia sẻ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của toàn thể CBCNV trong Công ty.
- Có các hoạt động tham gia vào cải thiện môi trường cũng như đóng góp công ích cho

xã hội.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Số cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ (%) |
|-----|--------------------|-----------------|--------------------|-----------|
| 1 | Nguyễn Thanh Quang | Chủ tịch HĐQT | 3.880.000 | 6,48% |
| 2 | Trần Kim Sa | Thành viên HĐQT | 3.822.600 | 6,39% |
| 3 | Trần Kim Cương | Thành viên HĐQT | 2.460.000 | 4,11% |
| 4 | Nguyễn Minh Tuấn | Thành viên HĐQT | 27.104 | 0,045% |
| 5 | Lê Quang Chính | Thành viên HĐQT | 0 | 0% |

Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị:

❖ **Chủ tịch HĐQT – Ông Nguyễn Thanh Quang**

Họ và tên : NGUYỄN THANH QUANG

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 18/08/1961

Nơi sinh : Quảng Ngãi

Quốc tịch : Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 22/9 Yên Thế, phường 2, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Số CMND: 001061022409 : Ngày cấp: 28/4/2021 Tại: Cục Cảnh sát

Trình độ chuyên môn : Tiến sĩ kỹ thuật nhiệt

Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Chủ tịch HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giảng viên – ĐH Bách Khoa Tp. Hồ Chí Minh

Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|--------------------|---|-----------------|
| Từ năm 1985 – 1996 | Đại học Bách Khoa Đà Nẵng | Giảng viên |
| Từ năm 1996 – 2000 | Đại học kỹ thuật Tổng hợp Dresden, Cộng hòa liên bang Đức | Nghiên cứu sinh |
| Từ năm 2001 – 2009 | Đại học Bách Khoa Đà Nẵng | Giảng viên |
| Từ năm 2002 – 2009 | Công ty TNHH Trường Quang II – Đà Nẵng | Giám đốc |

| | | |
|----------------------------|---|--|
| Từ năm 2009 – 2010 | CTCP kỹ thuật nhiệt năng | Giám đốc |
| Từ năm 2009 – 2011 | Đại học Sư phạm kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh | Giảng viên |
| Từ năm 2011 – nay | Đại học Bách Khoa Tp. Hồ Chí Minh | Giảng viên |
| Từ năm 2012 – 06/2016 | Công ty TNHH Đầu tư công nghiệp Xuất Nhập Khẩu Đông Dương | Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc kỹ thuật |
| Từ tháng 06/2016 – 12/2017 | CTCP Đầu tư công nghiệp Xuất Nhập Khẩu Đông Dương | Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc kỹ thuật |
| Từ tháng 12/2017 – nay | CTCP Đầu tư công nghiệp Xuất Nhập Khẩu Đông Dương | Chủ tịch HĐQT |

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 3.880.000 cổ phần, chiếm 6,48% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với công ty: không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Theo quy định của công ty

Lợi ích liên quan đối với công ty: không

- ❖ **Thành viên HĐQT – bà Trần Kim Sa (như phần syll Ban điều hành)**
- ❖ **Thành viên HĐQT – ông Trần Kim Cương (như phần syll Ban điều hành)**
- ❖ **Thành viên HĐQT – Ông Nguyễn Minh Tuấn**

Họ và tên : NGUYỄN MINH TUẤN

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 03/10/1974

Nơi sinh : Nghệ An

Quốc tịch : Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 2/61B Đất Thánh, Quận Tân Bình, TP. HCM

Số CMND: 025502838 Ngày cấp: 21/06/2011 Tại: Tp. Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn: Chuyên gia tài chính, CFA, ACCA

Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc thị trường vốn – CTCP tập đoàn Đất xanh

Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|-----------|-----------------|---------|
|-----------|-----------------|---------|

| | | |
|------------------------|---|------------------------------|
| Từ năm 2012-2015 | Công ty cổ phần Dược phẩm OPV | Giám đốc tài chính |
| Từ năm 2015-2017 | Công ty cổ phần Viet Jet | Phó Giám đốc tài chính |
| Từ năm 2019 – nay | Công ty cổ phần Đất Xanh | Giám đốc thị trường vốn |
| Từ tháng 04/2020 – nay | CTCP Đầu tư công nghiệp Xuất Nhập Khẩu Đông Dương | Thành viên Hội đồng quản trị |

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 27.104 cổ phần, chiếm 0,045% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với công ty: không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: theo quy định của công ty

Lợi ích liên quan đối với công ty: không

❖ **Thành viên HĐQT – Ông Lê Quang Chính**

Họ và tên : LÊ QUANG CHÍNH

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 26/08/1998

Nơi sinh : Quảng Ngãi

Quốc tịch : Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Số CMND: 212583207 Ngày cấp: 03/02/2016 Nơi cấp: CA Quảng Ngãi

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Công ty TNHH Quảng cáo Faceseo

Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|---------------|--|------------------|
| 2019 – nay | Công ty TNHH Quảng cáo Faceseo | Marketing Leader |
| T4/2021 – nay | Công ty cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương | Thành viên HĐQT |

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với công ty: không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Theo quy định của công ty

Lợi ích liên quan đối với công ty: không

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Các cuộc họp định kỳ của HĐQT:

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự |
|-----|-------------------------|-----------------|---------------------|-------|---------------------|
| 1 | Ông: Nguyễn Thanh Quang | Chủ tịch HĐQT | 14/14 | 100% | |
| 2 | Bà: Trần Kim Sa | Thành viên HĐQT | 14/14 | 100% | |
| 3 | Ông: Trần Kim Cương | Thành viên HĐQT | 14/14 | 100% | |
| 4 | Ông: Nguyễn Minh Tuấn | Thành viên HĐQT | 14/14 | 100% | |
| 5 | Ông: Lê Quang Chính | Thành viên HĐQT | 14/14 | 100% | |

- Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|--------------------------|------------|--|-----------------|
| 1 | 1201/2022/DDG/NQ-HĐQT | 12/01/2022 | Miễn nhiệm, bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát | 100% |
| 2 | 313/2022/DDG/NQ-HĐQT | 31/03/2022 | Thông qua việc gia hạn thời gian tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2022 | 100% |
| 3 | 0605/2022/DDG/NQ-HĐQT | 06/05/2022 | Thay đổi Phó Tổng giám đốc | 100% |
| 4 | 3006/2022/DDG/NQ-HĐQT | 30/06/2022 | Miễn nhiệm, bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát | 100% (đã hủy) |
| 5 | 0407/2022/DDG/NQ-HĐQT | 04/07/2022 | Miễn nhiệm thành | 100% |

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|--------------------------|------------|--|-----------------|
| | | | viên Ban Kiểm soát, hủy NQ HĐQT số 3006/2022/DDG/NQ- HĐQT ngày 30/06/2022 | |
| 6 | 0408/2022/DDG/NQ-HĐQT | 04/08/2022 | Mua lại một phần Trái Phiếu trước hạn từ Chủ Sở Hữu Trái Phiếu | 100% |
| 7 | 298A/2022/DDG/NQ-HĐQT | 29/08/2022 | Thông qua triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2022 | 100% |
| 8 | 298B/2022/DDG/NQ-HĐQT | 29/08/2022 | Thông qua tiêu chuẩn lựa chọn người lao động, nguyên tắc phân phối cổ phiếu trong đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2022 | 100% |
| 9 | 3008/2022/DDG/NQ-HĐQT | 30/08/2022 | Thông qua danh sách người lao động tham gia đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2022 | 100% |
| 10 | 0609/2022/DDG/NQ-HĐQT | 06/09/2022 | Thông qua phương án mua lại trái phiếu trước hạn | 100% |
| 11 | 0710/2022/DDG/NQ-HĐQT | 07/10/2022 | Thông qua gia hạn thời gian nộp tiền mua cổ phiếu đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2022 | 100% |
| 12 | 2410/2022/DDG/NQ-HĐQT | 24/10/2022 | Thông qua tổng hợp kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm | 100% |

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|--------------------------|------------|--|-----------------|
| | | | 2022 | |
| 13 | 3110/2022/DDG/NQ-HĐQT | 31/10/2022 | Thông qua đăng ký tăng vốn điều lệ, sửa đổi Điều lệ Công ty, đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu | 100% |
| 14 | 0111/2022/DDG/NQ-HĐQT | 07/11/2022 | Thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2022 | 100% |
| 15 | 2612/2022/DDG/NQ-HĐQT | 26/12/2022 | Thông qua việc mua tòa nhà làm văn phòng và thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu esop | 100% |

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành đã tích cực tham gia quản trị Công ty nói chung cũng như Ban Tổng giám đốc nói riêng; đưa ra những đánh giá, những ý kiến khách quan nhằm mục tiêu cuối cùng là để kiện toàn công tác quản trị Công ty; đồng thời hoàn thành nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông giao phó.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát năm 2022:

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Số cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ (%) |
|-----|---------------------|----------------|--------------------|-----------|
| 1 | Đinh Thị Phượng | Trưởng BKS | 0 | 0% |
| 2 | Nguyễn Văn Hiền | Thành viên BKS | 0 | 0% |
| 3 | Đinh Hoàng Ngọc Vân | Thành viên BKS | 0 | 0% |

- Các cuộc họp định kỳ của BKS năm 2022:

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Lý do |
|-----|---------------|------------|---------------------|-------|--------------------------|
| 1 | Ngô Hoàng Yến | Trưởng BKS | 0 | 0% | Miễn nhiệm từ 12/01/2022 |

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Lý do |
|-----|---------------------|----------------|---------------------|-------|------------------------|
| 2 | Đinh Thị Phương | Trưởng BKS | 02 | 100% | Từ nhiệm từ 30/06/2022 |
| 3 | Nguyễn Văn Hiền | Thành viên BKS | 04 | 100% | |
| 4 | Đinh Hoàng Ngọc Vân | Thành viên BKS | 04 | 100% | |

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Phân công nhiệm vụ giữa các thành viên trong Ban Kiểm soát, thường xuyên tổ chức họp để trao đổi kế hoạch công việc về chuyên môn nghiệp vụ giữa các thành viên Ban Kiểm soát.
- Tham gia các buổi họp giao ban của ban lãnh đạo Công ty về kế hoạch kinh doanh định kỳ và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh.
- Xem xét các báo cáo tổng kết tài chính, sản xuất, kinh doanh của Phòng Tài chính – Kế toán cung cấp.
- Tham gia, giám sát các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
- Kiểm tra báo cáo tài chính của Công ty, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán kế toán.
- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty, các bộ phận phòng ban.
- Thường xuyên có báo cáo gửi Hội đồng quản trị kết quả kiểm tra, giám sát.
- Kiến nghị các biện pháp sửa đổi, bổ sung các quy định trong quy trình, quy chế để cải tiến các hoạt động của Công ty theo quy định của Pháp luật.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

| STT | Họ và tên | Chức danh | Số tiền |
|------------------|--------------------|---------------------------------|----------------------|
| 1 | Nguyễn Thanh Quang | Chủ tịch HĐQT | 381.000.000 |
| 2 | Trần Kim Sa | Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc | 381.200.000 |
| 3 | Trần Kim Cương | Thành viên HĐQT – Phó TGĐ | 381.200.000 |
| 4 | Nguyễn Trí Huệ | Phó Tổng Giám đốc | 313.046.154 |
| 5 | Võ Anh Thịnh | Kế toán trưởng | 170.949.231 |
| Tổng cộng | | | 1.627.395.385 |

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm 2022:

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số CP đầu kỳ | | Số CP cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm |
|-----|---------------------------------------|--------------------------|--------------|-------|---------------|-------|------------------------------------|
| | | | Số CP | Tỷ lệ | Số CP | Tỷ lệ | |
| 1 | Yang Kiều An | Con bà Trần Kim Sa | 0 | 0% | 1.000.000 | 1,67% | Mua cổ phần |
| 2 | Yang Hỷ An | Con bà Trần Kim Sa | 2.000.000 | 3,51% | 1.000.000 | 1,67% | Bán cổ phần |
| 3 | Trần Kim Cương – TV HĐQT kiêm phó TGD | - | 1.210.000 | 2,12% | 2.460.000 | 4,11% | Mua cổ phần, Mua cổ phần ESOP |
| 4 | Trần Kim Sa – TV HĐQT kiêm TGD | - | 3.412.600 | 5,98% | 3.822.600 | 6,39% | Mua cổ phần ESOP, mua cổ phần thêm |
| 5 | Nguyễn Thanh Quang – Chủ tịch HĐQT | - | 3.630.000 | 6,36% | 3.880.000 | 6,48% | Mua cổ phần ESOP |

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Năm 2022, Công ty đã thực hiện nghiêm chỉnh theo quy định Pháp luật về quản trị Công ty.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán & kiểm toán phía Nam (AASCS) – đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC cho Công ty có ý kiến như sau:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: đăng tải trên website của Công ty.

TP Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2023



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Thanh Quang